TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Viết N, sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số nhà 426/70, đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quang Viết N với bà Phạm Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Quang Viết N nuôi 01 con chung tên là Nguyễn Đình Quang N, sinh ngày 07/5/2016 cho đến ngày con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Bà Phạm Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Ông Nguyễn Quang Viết N nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) theo quy định của pháp luật. Ông N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0007383 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu. Hoàn trả cho ông N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm